

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 17
CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN
ĐỘNG) HONDA SUPER CUB
C125

Sơ đồ EPC · CATALOGUE SUPER CUB C125 · Dùng cho HONDA
SUPER CUB C125 (2018,2019)

Sơ đồ online:

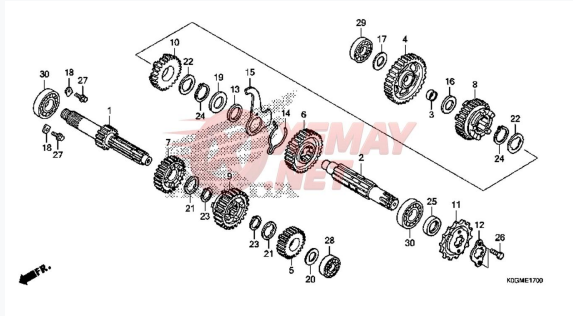
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-super-cub-c125--EPCDOV0001783> —
mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác,
click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 30 chi tiết	Có giá tham khảo: 30/30	Tổng giá trị: 3,286,013đ
----------------------------------	----------------------------	-----------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá
có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE
HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA SUPER
CUB C125



Mã EPC	EPCDOV0001783
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	SUPER CUB C125
Năm SX	2018,2019
Loại hệ thống	ENGINE
Danh mục	CATALOGUE SUPER CUB C125
Số phụ tùng	30 chi tiết
Tổng giá trị	3,286,013đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (30 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA SUPER CUB C125**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Trục sơ cấp hộp số 23211-KPH-900 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23211KPH900	1	265,163đ
2	Trục số thứ cấp 23221-KPH-900 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23221KPH900	1	212,278đ
3	ống lót bánh răng số 1 23415-KPH-900 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	23415KPH900	1	60,944đ
4	Bánh răng số 1 thứ cấp 35 răng 23421- KPH-900 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23421KPH900	1	203,677đ
5	Bánh răng số 2 sơ cấp (20răng) 23431- KPH-700 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23431KPH700	1	253,777đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
6	Bánh răng số 2 thứ cấp 31 răng 23441-KPH-900 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23441KPH900	1	164,306đ
7	Bánh răng số 3 sơ cấp (20răng) 23451-KPH-700 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23451KPH700	1	258,656đ
8	Bánh răng số 3 thứ cấp 23 răng 23461-KPH-900 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23461KPH900	1	250,186đ
9	Bánh răng số 4 sơ cấp (26răng) 23471-KPH-700 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23471KPH700	1	336,787đ
10	Bánh răng số 4 thứ cấp 24 răng 23481-KPH-700 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23481KPH700	1	240,562đ
11	Nhông tải trước 14T 23800-K0G-900 HONDA SUPER CUB	23800K0G900	1	195,212đ
12	Khóa nhông tải trước 23802-GN5-910 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110	23802GN5910	1	25,326đ
13	Bạc lót khoá heo số 23911-KPH-900 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110	23911KPH900	1	64,027đ
14	Lò xo số 24305-KPH-900 HONDA FUTURE 125, SUPER CUB	24305KPH900	1	57,405đ
15	Tấm khoá heo số 24306-KPH-900 HONDA FUTURE 125, SUPER CUB	24306KPH900	1	76,981đ
16	Đệm then hoa chặn 15mm 90412-187-000 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE	90412187000	1	52,237đ
17	Vòng đệm 12x23 90412-KPH-900 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	90412KPH900	1	18,090đ
18	Tấm chặn vòng bi 90441-KRM-840 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	90441KRM840	1	18,090đ
19	Đệm chặn 20mm 90452-413-000 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE	90452413000	1	54,415đ
20	Vòng đệm 12mm 90452-KGH-900 HONDA CB 150, FUTURE 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SUPER CUB, WINNER R	90452KGH900	1	56,592đ
21	Đệm then hoa 17mm 90461-115-000 HONDA FUTURE	90461115000	1	57,405đ
22	Đệm then hoa 20x1.2 90461-GB4-770 HONDA DREAM, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 100	90461GB4770	1	57,405đ
23	Phanh cài ngoài 17mm 90601-001-000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE	90601001000	1	55,195đ
24	Phanh cài 2mm 90605-200-000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE	90605200000	1	52,988đ
25	Phốt dầu 17X30X5 91204-KPH-902 HONDA SUPER CUB	91204KPH902	1	27,133đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
26	Bu lông 6x10 92101-060-100A HONDA CB 250, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110	92101060100A	1	10,854đ
27	Bu lông 6x14 95701-060-1400 HONDA Xe Ga, Xe Số	957010601400	1	10,854đ
28	Vòng bi 6001 (china) 96100-600-1000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE	961006001000	1	47,656đ
29	Vòng bi 6201 (China-không phốt chấn bụi) 96100-620-1000 HONDA AIR BLADE, CUB-C70, DREAM, FUTURE, SPACY, WAVE	961006201000	1	45,490đ
30	Vòng bi 6203 (NACHI) (Thái) 96100-620-3000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE	961006203000	1	56,322đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng SUPER CUB C125](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-super-cub-c125--EPCDOV0001783> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA SUPER CUB C125 (EPCDOV0001783). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-super-cub-c125--EPCDOV0001783>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA SUPER CUB C125 (EPCDOV0001783)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-super-cub-c125--EPCDOV0001783>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA SUPER CUB C125 (EPCDOV0001783)." Cập nhật 2026-08-06.

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-super-cub-c125--EPCDOV0001783>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA SUPER CUB C125 (EPCDOV0001783)

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.